

Số 2458 /KH-UBND

Triệu Phong, ngày 29 tháng 12 năm 2016

**KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2017-2020**

Thực hiện Kết luận số 02/KL-HU ngày 28/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU của Huyện ủy (khóa XVIII) "Về xây dựng nông thôn mới huyện Triệu Phong" và Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2010, Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Mục tiêu:

- Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020 có trên 50% xã đạt chuẩn nông thôn mới. Riêng năm 2017 có từ 01 - 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, hàng năm các xã tăng từ 01 tiêu chí trở lên. Đến năm 2020 bình quân toàn huyện đạt 17 tiêu chí trở lên/xã, không có xã dưới 16 tiêu chí.

- Đến năm 2020 thu nhập của dân cư nông thôn tăng 1,8 - 2 lần so với năm 2015.

2. Kế hoạch cụ thể xã đạt chuẩn nông thôn mới:

TT	Mục tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2016-2020				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Huyện đạt chuẩn (nếu có)	Năm					
2	Số xã đạt chuẩn tăng thêm	Xã	1	1	2	2	2
3	Tổng số xã đạt chuẩn	Xã	5	6	8	10	12
4	Tiêu chí bình quân/xã	Tiêu chí	13	14	15	16	17
5	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn	Tr.đ/người/ năm	26,5	33,6	41,3	49,7	55,2
6	Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn	%	13,01	10,74	8,48	6,51	4,73

Kế hoạch đạt chuẩn Nông thôn mới của các xã				
Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Sau năm 2020
Triệu Đông	Triệu Sơn, Triệu Giang	Triệu Tài, Triệu Thượng, Triệu Trung	Triệu Long, Triệu Độ	Triệu An, Triệu Ái, Triệu Lăng, Triệu Hòa, Triệu Vân

II. CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA KẾ HOẠCH:

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 01 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2018, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 01 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Quy hoạch xây dựng vùng nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung số 02: Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng và cấp tỉnh; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng vùng, miền.

- Nội dung số 03: Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường nông thôn trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Nội dung tiêu chí số 02: Hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn thôn, xã. Đến năm 2020, có ít nhất 55% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông.

- Nội dung tiêu chí 03: Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng. Đến năm 2020, có 77% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi.

- Nội dung tiêu chí số 04: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện.

- Nội dung tiêu chí số 05: Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Hỗ trợ xây dựng trường mầm non cho các xã thuộc vùng khó khăn chưa có trường mầm non

công lập. Đến năm 2020, có 75% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về cơ sở vật chất trường học.

- Nội dung tiêu chí số 06: Hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, khu dân cư. Đến năm 2020, có 75% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa; 80% số xã có Trung tâm văn hóa, thể thao xã; 70% số thôn có Nhà văn hóa - Khu thể thao.

- Nội dung tiêu chí số 07: Hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân. Đến năm 2020, có 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Nội dung tiêu chí số 08: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn các nội dung khác của tiêu chí số 8 về Thông tin - Truyền thông.

- Nội dung tiêu chí số 09: Đến năm 2020, 100% nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 02.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí số 03.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí số 04, 07, 09.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 05.

- Phòng Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 06, 08.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 về thu nhập, tiêu chí số 11 về hộ nghèo, tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các hợp tác xã, tổ hợp tác. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về thu nhập, 80% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về hộ nghèo, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên và tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất.

b) Nội dung:

- Nội dung tiêu chí số 10:

Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tiếp tục thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, trong đó chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp thu hút nhiều lao động.

Phát triển ngành nghề nông thôn bao gồm: Bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái; khuyến khích phát triển mỗi làng một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề.

- Nội dung tiêu chí số 11:

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện các Chương trình an sinh xã hội ở xã, thôn.

- Nội dung tiêu chí số 12: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

+ Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho lao động nông thôn; rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề của toàn huyện; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện đào tạo nghề;

+ Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng;

+ Đào tạo nghề cho 1.200 - 1.500 triệu lao động nông thôn (bình quân 400 lao động/năm), trong đó: hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho 900 lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động.

- Nội dung tiêu chí số 3: Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì thực hiện tiêu chí số 10. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp hướng dẫn thực hiện nội dung triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Chi Cục thống kê hướng dẫn kiểm tra, đánh giá tiêu chí thu nhập.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 11. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 12, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 13.

4. Phát triển giáo dục ở nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 về Giáo dục trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục.

b) Nội dung:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi. Bảo đảm hầu hết trẻ em 5 tuổi trên địa bàn huyện được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 02 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

- Phổ cập giáo dục tiểu học. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học trên 18/18 đơn vị cấp xã, trong đó ít nhất 50% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học cấp độ 3; huy động được 99,7% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, tỉ lệ lưu ban và bỏ học ở tiểu học dưới 0,5%. 100% số xã phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2020, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên 18/18 xã.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 về Y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

b) Nội dung:

Xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó ưu tiên các xã vùng gò đồi, vùng sâu, vùng xa, các xã thuộc vùng khó khăn. Đến năm 2020, có 90% trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Phòng Y tế

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 về văn hóa của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.

b) Nội dung:

- Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Tập trung nghiên cứu, nhân rộng các mô hình tốt về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của quê hương.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện: Phòng Văn hóa – Thông tin.

7. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 về môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt tiêu chí số 17

về môi trường; 75% số hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế xã có nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý và sử dụng tốt.

b) Nội dung:

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 17. Phòng Y tế phối hợp hướng dẫn thực hiện nội dung tỷ lệ sử dụng nước sạch trong nông thôn.

8. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị, dịch vụ hành chính công và tiếp cận pháp luật của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị, dịch vụ hành chính công và tiếp cận pháp luật.

b) Nội dung:

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

- Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch".

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Phòng Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí số 18. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các hội đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn:

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 về an ninh, trật tự xã hội của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

b) Nội dung:

- Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng biển, đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Công an huyện chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 19.

10. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp; thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 70% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới.

b) Nội dung:

- Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân để hiểu đầy đủ hơn về nội dung, phương pháp, kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Ban hành Bộ tài liệu chuẩn phục vụ cho công tác đào tạo, tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp. Tăng cường tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (nhất là cán bộ huyện, xã và thôn, khu dân cư, cán bộ hợp tác xã, chủ trang trại).

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin.

- Truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

c) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài truyền thanh huyện phối hợp tổ chức thực hiện.

IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Tổng nguồn vốn để thực hiện Chương trình giai đoạn 2017-2020: 645.251,51 triệu đồng. Cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Ngân sách trung ương: 161.312,88 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh: 64.525,15 triệu đồng;

- Ngân sách huyện, xã: 129.050,30 triệu đồng;

- Vốn tín dụng: 129.050,30 triệu đồng;

- Vốn doanh nghiệp: 96.787,73 triệu đồng;

- Vốn đóng góp của người dân: 64.525,15 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 1).

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới từ huyện đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức; đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các Phòng, Ban, ngành đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan có liên quan.

- Xây dựng, ban hành chính sách đối với các vùng đặc thù, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tiễn trong giai đoạn 2016-2020.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung, ban hành đồng bộ các chính sách về huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

- Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể, do hội đồng nhân dân xã thông qua.

- Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp-PTNT, Văn phòng Điều phối nông thôn mới:

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, đề án, kế hoạch xây dựng NTM theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực chuyên môn được phân công:

Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tạo chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư theo hướng sản xuất hàng hóa có hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, bảo tồn, phát triển ngành nghề truyền thống đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Tổng hợp kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan cân đối bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kế hoạch cho các địa phương.

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng cơ chế, chính sách, quản lý vốn đầu tư thực hiện Chương trình NTM; cơ chế lồng ghép các nguồn vốn đầu tư.

- Hướng dẫn thực hiện phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối nguồn ngân sách tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn vốn cho các ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của nhà nước.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính phù hợp với các đề án, dự án của Chương trình NTM; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng, thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình NTM đảm bảo đúng quy định.

- Báo cáo BCD, UBND huyện và cấp trên về tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình nông thôn mới theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và hàng năm.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và các quy hoạch chi tiết; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn theo quy chuẩn; Hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư xây mới, nâng cấp mở rộng các tuyến đường xã, huyện khớp nối với mạng lưới giao thông chung của tỉnh; Đầu tư mở rộng tuyến giao thông trục chính đến trung tâm xã.

- Hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã; Sắp xếp trung tâm chợ, xây dựng chương trình hướng dẫn tiêu thụ nông sản, thông tin thị trường,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm và dài hạn về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong nông thôn để chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới; Hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch về quản lý môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các xã triển khai thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, đo đạc, chỉnh lý biến động và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn thực hiện việc đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Hướng dẫn thực hiện việc giảm nghèo và an sinh xã hội: Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo; Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

6. Phòng Nội vụ:

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, xây dựng nội quy, quy ước xây dựng nông thôn an toàn, trật tự.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo như chương trình kiên cố hóa trường học, chương trình xây dựng trường chuẩn quốc gia, chương trình phổ cập giáo dục,... Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

8. Phòng Y tế:

- Hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

9. Phòng Văn hóa – Thông tin:

- Hướng dẫn thực hiện việc hoàn thiện hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Chủ trì, hướng dẫn công tác thông tin và truyền thông nông thôn, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

10. Công an huyện:

- Chỉ đạo phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, hướng dẫn xây dựng làng không có tội phạm, xóm làng bình yên, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

- Chỉ đạo lực lượng công an xã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, xóm hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng NTM.

11. Các thành viên khác: Lãnh đạo Ban Dân vận, Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể: phối hợp và chịu trách nhiệm lãnh đạo cơ quan, ban, ngành đoàn thể của mình và chỉ đạo các hội, đoàn thể ở các xã tổ chức phát động, tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, cơ chế chính sách liên quan đến Chương trình nông thôn mới và vận động mọi thành viên tích cực tham gia.

12. Trách nhiệm của UBND các xã:

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ đạo các xã rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch nông thôn mới cấp xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện;
- Rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới để phù hợp với Kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện;
- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã (giao thông, thủy lợi, điện) đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã trên địa bàn huyện.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 – 2020, UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- BCĐ NTM tỉnh;
- Sở NN & PTNT;
- TVHU; TT-HĐND;
- CT, PCT, UVUB;
- Thành viên BCĐ NTM huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VTUB, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN^{tr}
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quang Giải